

Số: /CT-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2020

CHỈ THỊ

**Về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2020 - 2021
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Năm học 2020-2021, ngành Giáo dục tiếp tục tập trung thực hiện Chương trình hành động số 235-CT/TU ngày 20/01/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI), Kế hoạch số 200-KH/TU ngày 17/10/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; triển khai Luật Giáo dục năm 2019; chuẩn bị các điều kiện, tập trung nguồn lực triển khai Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình;

Căn cứ Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục và tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị toàn ngành Giáo dục, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung phối hợp, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong năm học 2020-2021 như sau:

I. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 30/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thông báo số 258-TB/TU ngày 30/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Quyết định số 1940/QĐ-UBND ngày 10/10/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên theo các đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; và nội dung Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; tổ chức sơ kết, đánh giá công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp học trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai Đề án sáp nhập Trường

Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận vào Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh, tiến tới hình thành Trường Đại học Ninh Thuận khi có đủ điều kiện.

b) Rà soát các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động và tiêu chuẩn đội ngũ, cơ sở vật chất tối thiểu để bảo đảm chất lượng; tiếp tục khuyến khích phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Tham mưu triển khai kịp thời các chính sách và công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Giáo dục năm 2019; tham mưu xây dựng chính sách, cơ chế đặc thù của tỉnh để phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương.

b) Tổ chức quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành¹, bảo đảm thực chất, gắn với đổi mới công tác thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; rà soát và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên của từng cấp học theo Luật Giáo dục năm 2019; tăng cường công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên; bảo đảm số lượng và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn; thực hiện tốt giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục theo Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ; thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

c) Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng.

d) Tham mưu kế hoạch triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020; tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 ban hành theo Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

¹ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 28/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đổi mới quản lý và nâng cao hiệu quả của giáo dục thường xuyên, giáo dục dân tộc; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên

a) Tổng kết, đánh giá triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016-2020”, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của mỗi địa phương, của nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ; hướng tới việc phát triển các phẩm chất, năng lực và liên thông với giáo dục tiểu học; hướng dẫn thực hiện chương trình mầm non đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập và đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Tham mưu triển khai thực hiện tốt chính sách phát triển giáo dục mầm non tại địa phương theo Luật Giáo dục năm 2019²; quan tâm hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non, nhất là khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, địa bàn có khu công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ 5 tuổi vào học lớp 1; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; quản lý chặt chẽ việc cấp phép, tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với giáo dục mầm non.

b) Đẩy mạnh triển khai chương trình sách giáo khoa, giáo dục phổ thông mới: Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa lớp 1 từ năm học 2020-2021; lựa chọn và bố trí đủ giáo viên có kinh nghiệm triển khai chương trình sách giáo khoa, giáo dục phổ thông mới để dạy lớp 1 trong năm học 2020-2021. Tiếp tục rà soát, bổ sung, bảo đảm sách giáo khoa, trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra công tác chuẩn bị triển khai chương trình, giáo dục phổ thông mới đối với lớp 2, lớp 6.

c) Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông; đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

d) Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 183-KH/TU ngày 05/7/2019 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 1960/KH-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;

² Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị các cơ sở giáo dục thường xuyên; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

đ) Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 3981/KH-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở, tăng cường xã hội hóa các nguồn lực; nâng cao chất lượng tư vấn nghề, thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề.

e) Đầu tư các nguồn lực và thực hiện cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi; rà soát các chính sách đối với người dạy, người học ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi để đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; tăng cường công tác giáo dục dân tộc, giáo dục miền núi, tổ chức đánh giá thực trạng và xây dựng phương án quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Tiếp tục triển khai quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 30/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường huy động học sinh đến trường và hạn chế tình trạng học sinh bỏ học trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nhằm duy trì tỷ lệ học sinh ra lớp ở mức cao nhất, đồng thời giảm tỷ lệ học sinh bỏ học ở mức thấp nhất.

g) Tăng cường hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động giáo dục và trải nghiệm; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh phổ thông; rà soát, tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên vào các môn học chính khóa; tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên; tiếp tục tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học theo Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025” tại Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 440/KH-UBND ngày 31/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 04/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục thể chất, y tế trường học; nâng cao nhận thức và hướng dẫn kỹ năng an toàn trong hoạt động giáo dục thể chất, chủ động phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho học sinh, sinh viên; tổ chức hiệu quả các câu lạc bộ thể thao trong trường học; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, ứng phó dịch, bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ

a) Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; bảo đảm cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; bảo đảm 100% học sinh lớp 3 được học ngoại ngữ vào năm học 2022-2023.

b) Khuyến khích triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với ngoại ngữ (tiếng Anh) và triển khai dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở nơi có đủ điều kiện thực hiện và gia đình, người học có nhu cầu; tiếp tục khuyến khích mở rộng đối tượng học sinh học chương trình môn Tiếng Anh hệ 10 năm từ năm học 2020-2021 để sẵn sàng thực hiện chương trình môn Tiếng Anh mới theo lộ trình.

c) Tiếp tục đổi mới phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, bảo đảm việc đánh giá được thực hiện chính xác, công bằng, tin cậy; tăng cường rà soát, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc gia bảo đảm minh bạch, khách quan, trung thực.

d) Bổ sung trang thiết bị thiết yếu, học liệu cơ bản đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ; tiếp tục xây dựng và triển khai thí điểm hệ thống hỗ trợ dạy học tiếng Anh trực tuyến và trên máy tính cho cấp học phổ thông.

đ) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 19/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo theo mục tiêu và lộ trình thực hiện của đề án. Phát động phong trào học tiếng Anh, xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ tại các trường phổ thông.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo, thực hiện phương thức giáo dục, đào tạo trực tuyến, quản lý giáo dục trên môi trường mạng.

b) Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 1951/KH-UBND ngày 25/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy- học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 117/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2020 theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ; tiếp tục hoàn thiện và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; triển khai kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp cơ sở dữ liệu ngành vào cơ sở dữ liệu quốc gia.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; đẩy mạnh dạy học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành. Triển khai hiệu quả hệ thống quản lý học tập qua mạng để bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đại trà thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo phương thức bồi dưỡng thường xuyên, liên tục ngay tại nhà trường.

đ) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói; xây dựng và triển khai hệ thống dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

6. Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ đối với các cơ sở giáo dục

a) Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

b) Thực hiện việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Hội nhập trong giáo dục và đào tạo

a) Tăng cường các hoạt động hội nhập trong giáo dục và đào tạo, tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác khả thi tại địa phương; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

b) Thúc đẩy, kết nối, hợp tác với các cơ sở giáo dục có chất lượng cao về các hoạt động giáo dục, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ,..v.v.

c) Quản lý chặt chẽ, tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài, các trung tâm tư vấn du học; tăng cường chia sẻ thông tin phục vụ hội nhập trong giáo dục và đào tạo.

8. Tăng cường cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng, các hoạt động giáo dục

a) Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là lớp 1 năm học 2020-2021; rà

soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 2, lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

b) Triển khai có hiệu quả Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư xây dựng phòng học để thay thế các phòng học nhờ, học tạm, phòng bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng; đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

c) Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, địa bàn ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025; hoàn thành các mục tiêu của chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn, chương trình kiên cố hóa trường lớp học, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Đa dạng hóa phương thức đào tạo dựa trên mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

b) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 462/KH-UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Đề án về hỗ trợ học sinh sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 trong ngành Giáo dục theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Các cơ sở giáo dục chú trọng việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, bồi dưỡng tài năng trẻ từ học sinh, sinh viên giỏi, xuất sắc.

II. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo

a) Tập trung đẩy mạnh công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện các văn bản quy định chi tiết Luật Giáo dục năm 2019.

b) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ.

c) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và

theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trong đó tập trung vào những vấn đề được xã hội quan tâm.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính việc thực hiện chính sách để kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác quản lý; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

a) Triển khai bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng/Phó trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; triển khai chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, lối sống văn minh đối với cán bộ quản lý giáo dục.

c) Chủ động tham mưu giải quyết kịp thời các vấn đề giáo dục và đào tạo tại địa phương, khắc phục những hạn chế, bất cập.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác quản lý văn bằng, chứng chỉ, đặc biệt chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc những vấn đề nóng mà dư luận xã hội quan tâm.

- Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; tăng chế tài xử phạt đối với một số hành vi vi phạm có tổ chức, ảnh hưởng nghiêm trọng đối với hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục.

- Tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

a) Đảm bảo đủ nguồn lực theo lộ trình để thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; cân đối, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển kinh phí, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng phù hợp, hiệu quả đối với từng cấp học và trình độ đào tạo; ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách trung ương kết hợp với ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt là kinh phí triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

b) Tham mưu triển khai kịp thời, đúng quy định các Nghị định của Chính phủ ban hành quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục năm 2019; bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo quy định và mục tiêu an sinh xã hội, ưu tiên đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn để tạo cơ hội học tập của trẻ em, học sinh.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2025; huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư cho giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển giáo dục đào tạo chất lượng cao, đào tạo theo nhu cầu xã hội.

4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

a) Thực hiện phương án tổ chức thi, xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông giai đoạn 2021-2025 và định hướng sau năm 2025; đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi chọn học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và dự thi cấp quốc gia và quốc tế.

b) Thực hiện ra đề kiểm tra, đánh giá định kỳ các cấp học theo ma trận câu hỏi thống nhất, bảo đảm phản ánh đúng chất lượng giáo dục của các nhà trường;

c) Đẩy mạnh công tác bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học phù hợp với quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và tình hình thực tiễn tại địa phương;

d) Kiểm tra việc tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học; công tác quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ; việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo³; phổ biến, quán triệt, triển khai kịp thời trong toàn ngành các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh; truyền thông về các hoạt động nổi bật của ngành giáo dục.

b) Chủ động tham mưu, đẩy mạnh truyền thông về giáo dục và đào tạo, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đối với lớp 1 và chuẩn bị đảm bảo các điều kiện để triển khai đối với lớp 2, lớp 6.

c) Đẩy mạnh truyền thông, truyền thông nội bộ, chủ động xử lý, nâng cao hiệu quả việc phân tích và xử lý thông tin đáp ứng yêu cầu truyền thông của

³ Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa XI); Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

ngành, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định, các hoạt động lớn của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; truyền thông về các tấm gương người tốt, việc tốt, tập thể điển hình trong việc thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai có hiệu quả các nhóm nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cơ bản năm học 2020-2021 theo Chỉ thị này và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó chủ động tham mưu các giải pháp bảo đảm chất lượng giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 có thể còn diễn biến phức tạp nhằm thực hiện mục tiêu kép là vừa chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo kế hoạch năm học; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, kịp thời chỉ đạo.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa Thông tin và truyền thanh các huyện, thành phố cùng các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh kịp thời theo dõi đưa tin tuyên truyền sâu rộng về đổi mới và phát triển giáo dục và đào tạo, truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và các hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục tăng cường truyền thông các hoạt động lớn của ngành giáo dục, những tấm gương người tốt, việc tốt, tập thể điển hình của ngành Giáo dục trong phong trào thi đua yêu nước các cấp; tổ chức, cá nhân tiêu biểu trong công tác chăm lo sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà.

3. Các Sở, ban, ngành và các địa phương

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh ban hành theo Quyết định số 1367/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị-xã hội trong tỉnh phối hợp với ngành Giáo dục, Ủy ban nhân dân các cấp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và huy động sức mạnh tổng hợp toàn xã hội chung tay xây dựng xã hội học tập nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, đồng hành cùng ngành Giáo dục, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021.

Chỉ thị này được phổ biến, quán triệt tới tất cả cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong toàn ngành Giáo dục, đảm bảo thống nhất, thông suốt trong

nhận thức và tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021; đồng thời Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt và phối hợp thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh NT (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị-xã hội;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH;
- VPUB: CVP, PCVP (NĐT), KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Bình